

Số: 1808/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 11 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 18/4/2019 của Tỉnh ủy Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về “nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế”

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về “nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế”;

Căn cứ Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 18/4/2019 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về “nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế”;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1571/SKHĐT-TH ngày 29/5/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 18/4/2019 của Tỉnh ủy Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về “nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế”.

Điều 2. Các đơn vị triển khai thực hiện theo từng nội dung, nhiệm vụ được giao và báo cáo định kỳ hàng năm tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch hành động kèm theo Quyết định này về UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 25 tháng 12 hàng năm.

Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch hành động của UBND tỉnh gửi Ban thường vụ Tỉnh ủy theo định kỳ quy định.

Điều 3. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thi hành);
- TT Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Cấp ủy cấp huyện; các Đảng ủy khối;
- Đài PTTH, Báo KH; các Công TTĐT tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, TL. 25



ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Lê Đức Vinh

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động số 29-CTr/TU ngày 18/4/2019 của Tỉnh ủy Khánh Hòa thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị về “nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1808/QĐ-UBND ngày 11/6/2019 của UBND tỉnh)

Số TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Nhiệm vụ chung			
1	Thông nhất nhận thức, tư tưởng, hành động trong triển khai các chủ trương, chính sách về nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế: Cả hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cơ sở chủ động triển khai, quán triệt tinh thần Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 15/01/2019 của Bộ Chính trị đến tất cả các cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức trong việc nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế.	Tất cả các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh		Thường xuyên
2	Xây dựng hoàn thành và triển khai thực hiện quy hoạch tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến 2040 theo Luật Quy hoạch.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2020
3	Kiểm kê, đánh giá đầy đủ các nguồn nhân lực, vật lực, tài lực của toàn bộ nền kinh tế, tiến đến mục tiêu cuối cùng là nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, huy động, phân bổ, sử dụng các nguồn lực của nền kinh tế nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, cụ thể như sau:			
3.1	Sở Tài nguyên và Môi trường: kiểm kê, đánh giá nguồn lực tài nguyên đất, nước,...	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị	Định kỳ hàng năm

Số TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
			xã, thành phố	
3.2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: kiểm kê, đánh giá nguồn lực tài nguyên rừng, tài nguyên thủy hải sản,...	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Định kỳ hàng năm
3.3	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: kiểm kê, đánh giá nguồn lực lao động của tỉnh, việc giáo dục đào tạo nghề,...	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Định kỳ hàng năm
3.4	Sở Giáo dục và Đào tạo: kiểm kê, đánh giá về việc phát triển hệ thống giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên,...	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Định kỳ hàng năm
3.5	Sở Nội vụ: kiểm kê, đánh giá nguồn nhân lực khối quản lý hành chính.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Định kỳ hàng năm
3.6	Sở Tài chính: theo dõi, đánh giá việc sử dụng nguồn lực tài chính, cân đối thu chi ngân sách nhà nước, quản lý và sử dụng tài sản công,...	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Định kỳ hàng năm
3.7	Sở Xây dựng: kiểm kê, đánh giá về quy hoạch cơ sở hạ tầng chung của tỉnh.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Định kỳ hàng năm
3.8	Sở Y tế: kiểm kê, đánh giá về quy hoạch hạ tầng y tế của tỉnh, quy hoạch bệnh viện, nguồn nhân lực y tế,...	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Định kỳ hàng năm
3.9	Sở Du lịch: kiểm kê, đánh giá về quy hoạch hạ tầng du lịch của tỉnh,...	Sở Du lịch	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Định kỳ hàng năm
3.10	Sở Công thương: kiểm kê, đánh giá đối với các lĩnh vực thuộc ngành mình quản lý như: cơ khí, luyện kim, điện, năng lượng mới, năng lượng tái tạo, dầu khí, hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, công nghiệp chế biến mỏ và khai thác khoáng sản (trừ vật liệu xây dựng), công nghiệp tiêu dùng, công nghiệp thực phẩm, công nghiệp chế biến khai thác, xuất khẩu, nhập khẩu,	Sở Công thương	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Định kỳ hàng năm

Số TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	xúc tiến thương mại, khuyến công, quản lý cụm công nghiệp,...			
3.11	Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong: kiểm kê, đánh giá đối với quy hoạch khu kinh tế, khu công nghiệp, xúc tiến đầu tư vào khu kinh tế và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.	Ban quản lý Khu kinh tế Vân Phong	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Định kỳ hàng năm
3.12	Sở Thông tin và Truyền thông: kiểm kê, đánh giá nguồn lực đối với các lĩnh vực quản lý ngành như: báo chí; xuất bản; bưu chính; viễn thông; tần số vô tuyến điện; công nghệ thông tin; điện tử; phát thanh và truyền hình; thông tin đối ngoại; bản tin thông tấn; thông tin cơ sở; hạ tầng thông tin truyền thông;...	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Định kỳ hàng năm
3.13	Sở Khoa học và Công nghệ: kiểm kê, đánh giá về nguồn lực khoa học và công nghệ, bao gồm: hoạt động khoa học và công nghệ; phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; ứng dụng bức xạ và đồng vị phóng xạ; an toàn bức xạ và hạt nhân.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Định kỳ hàng năm
3.14	Sở Giao thông Vận tải: kiểm kê, đánh giá về quy hoạch đường bộ, đường thủy nội địa; vận tải; an toàn giao thông; quản lý, khai thác, duy tu, bảo trì hạ tầng giao thông.	Sở Giao thông Vận tải	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Định kỳ hàng năm
II	Nhiệm vụ đối với từng nguồn lực			
II.1	Đối với nguồn nhân lực			
1	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về chủ trương coi giáo dục và đào tạo và khoa học công nghệ là quốc sách hàng đầu.	Tất cả các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh		Thường xuyên
2	Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển thị trường lao động ổn định đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, thực hiện có hiệu quả Quyết định số	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các cơ quan được phân công trong Quyết định số 1607/QĐ-	Năm 2019-2020

LawSoft * Tel: +84-8-3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.vn

Số TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	1607/QĐ-UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án “Nâng cao chất lượng đào tạo của các trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2018-2020”		UBND ngày 07/6/2018 của UBND tỉnh	
3	Xây dựng và ban hành cơ chế chính sách nhằm phát triển đội ngũ nhân lực, đặc biệt là đội ngũ chuyên gia giỏi, cán bộ khoa học kỹ thuật có trình độ chuyên môn cao, tâm huyết, trung thực, tận tụy; trong đó tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ các nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành trên các lĩnh vực, liên kết hoặc tham gia các nhiệm vụ khoa học - công nghệ của tỉnh theo quy định.	Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị có liên quan	Năm 2020
4	Đảm bảo chi ngân sách hàng năm cho công tác nghiên cứu khoa học, khen thưởng đối với các đề tài nghiên cứu khoa học có giá trị ứng dụng thực tiễn cao theo quy định.	Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị có liên quan	Định kỳ hàng năm
5	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Quyết định số 2530/QĐ-UBND ngày 14/8/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nhân lực tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2016 – 2020 và các Kế hoạch được duyệt hàng năm.	Các Sở chủ trì được phân công tại Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tiến độ chi tiết theo Kế hoạch phát triển nhân lực trên từng lĩnh vực
6	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch phát triển nhân lực Khối sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020 tại Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 25/01/2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa	Các Sở chủ trì được phân công tại Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tiến độ chi tiết theo Kế hoạch phát triển nhân lực trên từng lĩnh vực
7	Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính giáo dục nhằm huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nhà nước và xã hội đầu tư cho giáo dục. Thực hiện tốt cơ chế khoán chi,	Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính	Các đơn vị có liên quan	Năm 2019 và các năm tiếp theo

Số TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	tăng cường tiết kiệm và cân đối cơ cấu chi ngân sách hợp lý, phục vụ tốt cho công tác chuyên môn, nhất là tăng cường các điều kiện phục vụ trực tiếp công tác dạy - học.			
8	Triển khai có hiệu quả Kế hoạch hoạt động tổng thể 2018-2020 của dự án "Giáo dục và Đào tạo nhân lực Y tế phục vụ cải cách hệ thống Y tế" (Health Professionals Education and Training for Health System Reform Project - HPET) tại Khánh Hòa	Sở Y tế	Các đơn vị có liên quan	Năm 2019-2020
9	Tiếp tục triển khai thực hiện các đề án, dự án theo tiến độ đã được duyệt như Đề án dạy và học ngoại ngữ, Đề án phát triển các trường DTNT, các dự án xây mới các trường THPT theo Nghị quyết số 07/NQ-HĐND ngày 11/5/2018 của HĐND tỉnh về điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển hệ thống giáo dục và đào tạo tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2012-2020 và tầm nhìn đến năm 2025, Đề án "Tăng cường cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên huy động trẻ mầm non từ 12-36 tháng tuổi đến trường trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2017-2020"	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị có liên quan	Theo tiến độ của đề án được duyệt
10	Triển khai điều tra thu thập và cập nhật thông tin cung, cầu thị trường lao động; nâng cao chất lượng công tác dự báo và thông tin thị trường lao động và tăng cường các hoạt động tư vấn, giới thiệu việc làm. Phát huy vai trò của Trung tâm Dịch vụ việc làm Khánh Hòa trong việc kết nối cung, cầu thị trường lao động, điều tiết thị trường lao động trên địa bàn tỉnh; đa dạng các hình thức tổ chức giao dịch việc làm; tăng tần suất, nâng cao hiệu quả tổ chức sàn giao dịch việc làm.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Các đơn vị có liên quan	Định kỳ hàng năm
II.2	Đối với nguồn vật lực			
1	Thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo hướng chuyên canh, đẩy	Sở Nông nghiệp và	Các đơn vị có liên quan	Năm 2019 và các năm

Số TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	<p>manh liên kết theo chuỗi, xây dựng cánh đồng lớn, tăng cường áp dụng khoa học công nghệ, nhất là tạo điều kiện tích tụ ruộng đất để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận thuận lợi đất đai trong đầu tư; hình thành các vùng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, tạo sản lượng hàng hóa nông sản xuất khẩu mà địa phương có thể mạnh như cây ăn quả, cây thực phẩm. Áp dụng tiến bộ kỹ thuật, nhất là giống, đầu tư thâm canh để tăng năng suất, chất lượng rừng phù hợp với điều kiện cụ thể của từng vùng sinh thái.</p>	<p>Phát triển nông thôn</p>		<p>tiếp theo</p>
2	<p>Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo vệ và phát triển bền vững tài nguyên rừng; tăng cường bảo vệ rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, ngăn chặn có hiệu quả nạn phá rừng; thực hiện tốt phòng chống cháy rừng. Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách giao, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp. Ưu tiên khoán rừng phòng hộ cho các cộng đồng, tổ chức kinh tế, hộ gia đình để quản lý bảo vệ và hưởng lợi lâu dài theo quy hoạch, kế hoạch được duyệt.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p>	<p>Năm 2019 và các năm tiếp theo</p>
3	<p>Tổ chức hình thành và quản lý tốt các khu dự trữ tự nhiên, khu bảo vệ loài - sinh cảnh, khu bảo vệ cảnh quan theo quy định. Bên cạnh đó triển khai các cơ chế và chương trình hỗ trợ cho người dân có cuộc sống liên quan đến các khu bảo tồn biển; làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức người dân địa phương tại khu bảo tồn.</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p>	<p>Năm 2019 và các năm tiếp theo</p>
4	<p>Tiếp tục thực hiện các giải pháp cụ thể nhằm ngăn chặn đà suy thoái giảm nguồn lợi thủy sản và từng bước phục hồi và làm giàu nguồn lợi thủy sản vùng biển gần bờ. Xây dựng và mở rộng các mô hình đồng quản lý tài nguyên và hệ sinh thái biển trên cơ sở kế thừa của dự án Nguồn lợi ven biển</p>	<p>Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</p>	<p>Các đơn vị có liên quan</p>	<p>Năm 2019 và các năm tiếp theo</p>

Số TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	vi sự phát triển bền vững (CRSD).			
5	Đẩy mạnh phát triển tổng hợp kinh tế biển nhằm phát huy các lợi thế, tiềm năng phát triển của tỉnh như công nghiệp đóng tàu, kinh tế hàng hải (vận tải, dịch vụ cảng biển), kinh tế du lịch biển, đảo, kinh tế thủy sản (nuôi trồng, đánh bắt hải sản) gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia, bảo vệ tài nguyên môi trường biển, hải đảo.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Sở Du lịch, Sở Giao thông Vận tải, BQL Khu kinh tế Vân Phong	Các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2019 và các năm tiếp theo
6	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi khai thác, buôn bán, tiêu thụ trái phép, động thực vật hoang dã. Bên cạnh đó, làm tốt công tác tuyên truyền, vận động cộng đồng không tiêu thụ, sử dụng sản phẩm từ động vật hoang dã trên phạm vi tỉnh. Thúc đẩy sự tham gia của cộng đồng và các phương tiện thông tin đại chúng trong phát hiện, ngăn chặn các hành vi khai thác, buôn bán và tiêu thụ trái phép động, thực vật hoang dã.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Định kỳ hàng năm
7	Chấn chỉnh xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong quản lý, sử dụng đất đai. Kiểm soát chặt chẽ việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất, kiên quyết xử lý vi phạm. Thực hiện nghiêm việc giao đất, cho thuê đất để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu dự án có sử dụng đất.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Định kỳ hàng năm
8	Chấn chỉnh, kiểm soát và kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong công tác xây dựng không có giấy phép xây dựng, không đúng với giấy phép xây dựng đã được cấp, nhằm đảm bảo trật tự xây dựng đô thị và phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt	Sở Xây dựng	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Định kỳ hàng năm

Số TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
9	Đẩy mạnh công tác kiểm tra chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm; ngăn chặn việc khai thác trái phép, khai thác lãng phí các nguồn tài nguyên thiên nhiên, nâng cao hiệu quả khai thác tài nguyên khoáng sản gắn với chế biến sâu. Tăng cường quản lý, xử lý nghiêm việc khai thác và xuất khẩu khoáng sản trái phép. Chủ động phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu để giảm thiểu thiệt hại.	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Định kỳ hàng năm
10	Tập trung hoàn thành và đưa vào khai thác, sử dụng có hiệu quả dự án Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý vào quản lý cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Theo Kế hoạch được duyệt
11	Tiếp tục thực hiện đầu tư phát triển tỉnh theo hướng đô thị hóa với cơ sở hạ tầng văn minh, hiện đại, có đầy đủ và đồng bộ hệ thống giao thông, cấp điện, cấp thoát nước, xử lý môi trường, phát triển bền vững.	Sở Xây dựng	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Định kỳ hàng năm
12	Huy động nguồn lực địa phương và Trung ương đầu tư hoàn thành các dự án đặc thù, quan trọng của tỉnh theo Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị. Lựa chọn và huy động đầu tư các dự án thật sự cấp bách, có hiệu quả kinh tế - xã hội theo hình thức đối tác công tư (PPP) và vốn ODA nhằm đẩy mạnh quá trình đô thị hóa của tỉnh và vùng. Đẩy mạnh cơ cấu đầu tư công, nâng cao hiệu quả đầu tư.	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Định kỳ hàng năm
13	Thực hiện nghiêm quy định của Trung ương về người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải chịu trách nhiệm trước pháp luật trong việc quyết định chủ trương đầu tư.	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố		Định kỳ hàng năm
14	Kiểm tra, đôn đốc tiến độ, phối hợp xử lý vi phạm tiến độ thực hiện các dự án đầu tư ngoài ngân sách, giải quyết vướng mắc cho các nhà đầu tư để	Sở Kế hoạch và Đầu tư, BQL Khu kinh tế Vân	Các đơn vị có liên quan	Định kỳ hàng năm

Số TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	nh nhanh chóng triển khai thực hiện dự án, sớm hoàn thành đưa vào hoạt động.	Phong		
15	Tập trung nguồn lực thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp, trong đó huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, nhất là hệ thống thủy lợi, giao thông nội đồng, điện phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp; đầu tư mới và nâng cấp hệ thống đê sông, đê biển và các công trình phục vụ phát triển sản xuất, phòng chống thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2019 và các năm tiếp theo
16	Xây dựng hạ tầng các khu sản xuất giống, hệ thống thủy lợi phục vụ các vùng nuôi tôm công nghiệp tập trung, các cảng cá, bến cá, khu neo đậu, tránh trú bão cho tàu cá; tạo điều kiện triển khai các mô hình sản xuất tiên tiến, chuyển đổi cây trồng vật nuôi có hiệu quả trên diện rộng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2019 và các năm tiếp theo
17	Phối hợp tốt với Bộ Giao thông Vận tải để sớm triển khai thi công các dự án giao thông trên địa bàn tỉnh như: dự án cầu Xóm Bóng, dự án đường bộ Cao tốc Bắc Nam qua địa bàn tỉnh Khánh Hòa.	Sở Giao thông Vận tải	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Năm 2019-2021
18	Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về công nghệ thông tin, vật lý, sinh học, trí tuệ nhân tạo, vật liệu... nhằm tiếp cận xu hướng công nghệ tiên tiến, hiện đại của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị có liên quan	Năm 2019 và các năm tiếp theo
19	Phát triển hạ tầng công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh, chú trọng các giải pháp ứng dụng công nghệ điện toán đám mây, cơ sở dữ liệu lớn. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông đáp ứng yêu cầu hiện đại hóa công nghệ thông tin - truyền thông và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật theo quy định, đảm bảo an toàn, đồng bộ và sẵn sàng kết nối liên ngành, liên vùng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các đơn vị có liên quan	Năm 2019 và các năm tiếp theo

LawSoft * Tel: +84 8 3930 3279 * www.ThuVienPhapLuat.VN

Số TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	và thông suốt từ Trung ương đến địa phương.			
20	Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư lĩnh vực công nghiệp tạo năng lực mới cho lĩnh vực công nghiệp; hướng đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vào các ngành công nghiệp công nghệ cao, đạt trình độ tiêu chuẩn quốc tế, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm và hàng xuất khẩu	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công thương và các đơn vị có liên quan	Định kỳ hàng năm
II.3	Đối với nguồn tài lực			
1	Thực hiện nghiêm Luật Ngân sách nhà nước, tăng cường kỷ luật tài chính ngân sách ở tất cả các cấp, các ngành. Tổ chức điều hành ngân sách trong phạm vi dự toán được duyệt, thực hiện kiểm soát chi chặt chẽ, đảm bảo đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức chế độ quy định, trong đó quản lý chặt chẽ và hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán ngân sách năm sau và chi chuyển nguồn sang năm sau. Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản công.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Định kỳ hàng năm
2	Cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng tăng dần tỷ trọng thu nội địa, tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, bảo đảm chi an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và quốc phòng, an ninh.	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Định kỳ hàng năm
3	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra chống thất thu, đôn đốc các khoản thu vào ngân sách nhà nước, hạn chế tối đa phát sinh nợ thuế mới, tích cực thu hồi các khoản nợ đọng thuế, phấn đấu không để nợ dưới 90 ngày và tuyệt đối không để tăng nợ so với năm trước liền kề; rà soát các dự án đã được Nhà nước giao đất và cho thuê đất để kịp thời thu vào ngân sách nhà nước các khoản phát sinh.	Cục Thuế tỉnh	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Định kỳ hàng năm
4	Đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập	Các sở, ban, ngành, UBND		Năm 2019 và các năm

Số TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	gắn với lộ trình thực hiện tính giá dịch vụ sự nghiệp công. Thực hiện giảm mức hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở điều chỉnh giá dịch vụ công, sử dụng nguồn kinh phí giảm chi để tăng chi hỗ trợ người nghèo, đối tượng chính sách tham gia dịch vụ công.	các huyện, thị xã, thành phố		tiếp theo
5	Tăng cường công tác thanh tra, giám sát hoạt động của các chi nhánh Tổ chức tín dụng trên địa bàn tỉnh. Kiểm soát chặt chẽ, đánh giá đúng mức thực trạng chất lượng tín dụng của các Tổ chức tín dụng nhằm đảm bảo ổn định, an toàn hệ thống tài chính ngân hàng; tăng cường khả năng phát hiện, cảnh báo, sớm rủi ro trong hoạt động ngân hàng, đảm bảo hoạt động ngân hàng ổn định, phát triển bền vững. Đẩy mạnh triển khai các nội dung, giải pháp cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu. Đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu, phấn đấu duy trì tỷ lệ nợ xấu của toàn hệ thống ở mức dưới 2% tổng dư nợ theo chuẩn mực phân loại nợ Việt Nam.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh	Các đơn vị có liên quan	Định kỳ hàng năm
6	Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp. Đẩy mạnh hoạt động phối hợp giữa các Sở, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố với cơ quan bảo hiểm xã hội bằng các quy chế cụ thể để triển khai thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, đảm bảo quyền lợi cho người lao động và nhân dân.	Bảo hiểm xã hội tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Định kỳ hàng năm
7	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại các tổ chức, đơn vị và cá nhân trên địa bàn tỉnh. Ngăn chặn	Bảo hiểm xã hội tỉnh	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Định kỳ hàng năm



Số TT	Nội dung thực hiện	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	kịp thời các hành vi tiêu cực như: trốn đóng, nợ đọng, gian lận để trục lợi quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, đảm bảo công tác quản lý, sử dụng các quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp an toàn và hiệu quả.			

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thi hành);
- TT Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Phòng CN và TM VN (VCCI);
- Cấp ủy cấp huyện; các Đảng ủy khối;
- Đài PTTH, Báo KH; các Công TTĐT tỉnh;
- LĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT.



Lê Đức Vinh